

Số: /QĐ-UBND

Phù Mỹ, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng  
xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ đến năm 2035**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch xây dựng ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTN ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐUBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết*

*định số 25/2019/QĐUBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 07/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND huyện Phù Mỹ về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ đến năm 2035;*

*Theo đề nghị của UBND xã Mỹ Cát tại Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 13/10/2023 và đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 106/TTr-KTHT ngày 29/12/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Cát, với các nội dung chính, như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ đến năm 2035.

**2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:**

a) Vị trí, phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ; có giới cận cụ thể như sau:

- + Phía Nam giáp : xã Cát Minh, xã Cát Tài, huyện Phù Cát.
- + Phía Bắc giáp : xã Mỹ Chánh.
- + Phía Đông giáp : xã Mỹ Thành và xã Cát Minh (huyện Phù Cát).
- + Phía Tây giáp : xã Mỹ Tài.

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 884,9 ha.
- Quy mô dân số hiện trạng năm 2022 khoảng 5.787 người; dự báo đến năm 2030 khoảng 5.900 người và năm 2035 khoảng 6.000 người.

**3. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:**

- Cụ thể hoá Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt; xã Mỹ Cát thuộc phân vùng III theo phân vùng phát triển của đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035; là vùng phát triển đô thị, du lịch biển; phát triển công nghiệp chế biến thủy sản ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển kinh tế biển; phát triển năng lượng tái tạo, du lịch biển gắn với biển Đông và cảnh quan sinh thái của đầm Trà Ổ và đầm Đề Gi.

- Là xã phát triển nông – lâm, diêm ngư nghiệp, nuôi trồng thủy sản và tiêu

thủ công nghiệp.

- Tổ chức không gian tổng thể các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, tạo liên kết vùng với đô thị Mỹ Chánh, các đô thị ven biển Mỹ Thành (huyện Phù Mỹ), Cát Khánh (huyện Phù Cát), thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống và bảo vệ môi trường bền vững; xác lập quỹ đất và đảm bảo hiệu quả sử dụng đất gắn với bảo vệ môi trường; rà soát, bổ sung các chỉ tiêu theo quy định của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022, phù hợp với tiềm năng, động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

#### **4. Các động lực phát triển chính:**

- Phát huy các lợi thế về vị trí là xã nằm trong hành lang kinh tế ven biển, đô thị, công nghiệp, có nhiều tuyến giao thông huyết mạch đi qua; có điều kiện mở rộng không gian phát triển đô thị về phía Tây kết nối với đô thị Mỹ Chánh; định hướng phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, chế biến thủy hải sản và thương mại – dịch vụ. Định hướng cơ cấu kinh tế chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn kết với phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch sinh thái đầm Đề Gi.

- Giai đoạn 2023-2030: Nông nghiệp và lâm nghiệp chiếm vai trò chủ đạo, từng bước dịch chuyển cơ cấu sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ.

- Giai đoạn 2030-2035: Xác định công nghiệp chế biến hải sản, nông sản, thương mại – dịch vụ là ngành kinh tế chủ đạo của xã; ưu tiên phát triển công nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ và du lịch sinh thái.

#### **5. Quy hoạch phát triển không gian:**

##### **5.1. Quy hoạch khu dân cư:**

Khu trung tâm xã và các khu dân cư nông thôn bao gồm các khu dân cư hiện hữu cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch khu dân cư mới tập trung ở các thôn: Trinh Long Khánh, An Mỹ, Chánh Hội, Hội Thuận. Quy hoạch bổ sung quỹ đất để phát triển nhà ở dân cư kết hợp cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các thôn để phục vụ đời sống nhân dân. Tổng diện tích các khu vực khoảng 233,3 ha, bao gồm:

- Khu dân cư trung tâm xã Mỹ Cát: Bao gồm khu dân cư hiện trạng cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mở rộng khu dân cư mới thuộc thôn Trinh Long Khánh; là khu trung tâm hành chính công cộng, tập trung các công trình: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã và các công trình dịch vụ xã hội, diện tích khoảng 80,0 ha.

- Khu dân cư thôn Trinh Long Khánh: Khu dân cư hiện hữu cải tạo, chỉnh trang, gồm phần còn lại của thôn Trinh Long Khánh và một phần thôn An Mỹ (khu

vực tiếp giáp với xã Cát Minh, huyện Phù Cát); phát triển kinh tế nông nghiệp và chú trọng cảnh quan nông nghiệp, diện tích khoảng 8,2 ha.

- Khu dân cư thôn An Mỹ: Khu dân cư hiện hữu cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mở rộng khu dân cư theo hướng đầm Đề Gi, dọc theo tuyến đường ĐT.639 thuộc thôn An Mỹ; phát triển thương mại - dịch vụ, là đầu mối hải sản; định hướng đến năm 2035 là khu vực phát triển kinh tế trọng điểm của xã, tạo sức hút để tăng mật độ dân cư, diện tích khoảng 55,9 ha.

- Khu dân cư thôn Chánh Hội: Khu dân cư hiện hữu cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mở rộng dọc tuyến đường từ cầu Đập Mun - đường ĐT.639 và tuyến đường liên huyện từ thị trấn Phù Mỹ đi xã Cát Minh, huyện Phù Cát thuộc thôn Chánh Hội; phát triển thành chức năng thương mại - dịch vụ, nông nghiệp - nông thôn, diện tích khoảng 78,0 ha.

- Khu dân cư thôn Hội Thuận: Khu dân cư hiện hữu cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mở rộng theo dọc tuyến đường từ Nhà Đá - An Lương thôn Hội Thuận; tiềm năng phát triển nông - lâm nghiệp, diện tích khoảng 11,2 ha.

Ngoài ra, các cụm dân cư hiện hữu nhỏ lẻ, phân bố rải rác trong các khu đất nông nghiệp và đất khác

## **5.2. Quy hoạch các khu vực phát triển:**

a) Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn và thương mại - dịch vụ:

- Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn kết hợp phát triển khu dân cư bố trí phía Tây Nam chợ cá An Mỹ, dọc tuyến đường ĐT.639 thuộc thôn An Mỹ, quy mô diện tích khoảng 05 ha.

- Khu thương mại - dịch vụ đan xen khu dân cư, phân bố các thôn An Mỹ, Chánh Hội, với quy mô khoảng 7,27ha.

b) Khu vực phát triển nông nghiệp:

- Khu vực trồng trọt:

+ Khu vực chuyên trồng lúa: Tập trung chủ yếu tại các thôn: Chánh Hội, Trinh Long Khánh, Hội Thuận (phía Đông tuyến đường Nhà Đá - An Lương), thôn An Mỹ (phía Tây đường ĐT.639), diện tích khoảng 262 ha.

+ Khu vực trồng cây ăn quả, cây hàng năm khác: Tập trung chủ yếu tại thôn Hội Thuận (phía Tây tuyến đường Nhà Đá - An Lương), thôn Chánh Hội và một phần ở thôn Trinh Long Khánh, diện tích khoảng 166 ha.

+ Khu vực chuyên trồng hoa màu: Định hướng tập trung ở thôn Chánh Hội và thôn Trinh Long Khánh, diện tích khoảng 50 ha.

- Khu vực phát triển lâm nghiệp: Tập trung chủ yếu phía Tây xã (thôn Hội Thuận và thôn An Mỹ), diện tích khoảng 35 ha.

- Khu vực nuôi trồng thủy sản: Tập trung thôn An Mỹ (phía Đông đường tỉnh ĐT.639 và đầm Đè Gi), diện tích khoảng 80 ha.

- Khu vực làm muối: Tập trung thôn An Mỹ (phía Đông đường tỉnh ĐT.639), diện tích khoảng 22 ha.

- Khu vực chăn nuôi tập trung: Quy hoạch 01 khu vực phát triển chăn nuôi tại thôn Hội Thuận, diện tích khoảng 18,6 ha.

## 6. Quy hoạch sử dụng đất:

**Bảng cơ cấu sử dụng đất**

TT	Loại đất	Hiện trạng 2022		Quy hoạch đến năm 2030		Quy hoạch đến năm 2035	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>884,90</b>	<b>100</b>	<b>884,90</b>	<b>100</b>	<b>884,90</b>	100
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>604,57</b>	<b>68,32</b>	<b>619,03</b>	<b>69,95</b>	<b>576,45</b>	<b>65,14</b>
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	488,68	55,22	460,05	51,99	420,80	47,55
1.2	Đất lâm nghiệp	43,36	4,90	35,94	4,06	34,96	3,95
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	49,41	5,58	81,59	9,22	79,92	9,03
1.4	Đất làm muối	23,12	2,61	22,85	2,58	22,17	2,51
1.5	Đất nông nghiệp khác			18,60	2,10	18,60	2,10
<b>2</b>	<b>Đất xây dựng</b>	<b>156,35</b>	<b>17,67</b>	<b>178,81</b>	<b>20,21</b>	<b>221,39</b>	<b>25,02</b>
2.1	Đất ở	40,25	4,55	52,91	5,98	77,84	8,80
2.2	Đất công cộng	4,15	0,47	7,08	0,80	7,49	0,85
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	0,81	0,09	0,81	0,09	2,31	0,26
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	0,93	0,11	0,93	0,11	0,93	0,11
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	0,05	0,01	0,05	0,01	5,05	0,57
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng			1,18	0,13	3,12	0,35
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,43	0,05	0,43	0,05	0,80	0,09
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	79,25	8,96	83,37	9,42	90,47	10,22
	- Đất giao thông	59,15		63,60		67,02	
	- Đất xử lý chất thải rắn			1,00		1,00	
	- Đất nghĩa trang, nghĩa địa	20,05		17,63		21,32	
	- Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,05		1,13		1,13	
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	30,48	3,44	31,97	3,61	32,58	3,68
2.10	Đất quốc phòng, an ninh			0,07	0,01	0,80	0,09
<b>3</b>	<b>Đất khác</b>	<b>123,99</b>	<b>14,01</b>	<b>87,07</b>	<b>9,84</b>	<b>87,07</b>	<b>9,84</b>
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối và mặt nước chuyên dùng	119,88	13,55	87,07	9,84	87,07	9,84
3.2	Đất chưa sử dụng	4,11	0,46				

### **6.1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:**

- + Đất xây dựng công trình nhà ở: 56,38 m<sup>2</sup>/người.
- + Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ: 12,48 m<sup>2</sup>/người.
- + Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật: 150,78 m<sup>2</sup>/người.
- + Đất cây xanh công cộng tại các điểm dân cư: 3,85 m<sup>2</sup>/người.

**6.2. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:** Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD) ban hành theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc và các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan về quy hoạch xây dựng.

## **7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### **7.1. Quy hoạch san nền, thoát nước mặt:**

- Cao độ nền xây dựng bám sát địa hình tự nhiên, lựa chọn với tần suất lũ tối đa 10%; hướng dốc chủ yếu từ Tây sang Đông, từ Bắc sang Nam, một phần hướng từ Nam sang Đông; giải pháp cốt nền quy hoạch chi tiết phải đảm bảo thoát nước mưa nhanh, không gây xói lở, xói mòn và ngập úng.

- Giải pháp thoát nước mặt chung phù hợp với địa hình tự nhiên thoát ra các hệ thống sông Cạn, sông La Tinh và thoát ra đầm Đê Gi.

### **7.2. Giao thông:**

- Giao thông đối ngoại: Cập nhật các tuyến đường theo quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ: Tuyến đường Nhà Đá - An Lương dài khoảng 1,1km, tuyến đường liên huyện từ thị trấn Phù Mỹ đi xã Cát Minh, huyện Phù Cát, dài khoảng 1,8km định hướng tối thiểu cấp IV đồng bằng, lộ giới 32m; tuyến đường ĐT.639, dài khoảng 1,8km định hướng tối thiểu cấp III đồng bằng, lộ giới 45m.

- Giao thông đối nội: Các tuyến giao thông trung tâm xã, liên xã, lộ giới từ 13,5m đến 17m; các tuyến đường liên thôn được quy hoạch mới và cải tạo nâng cấp, lộ giới 7,5m; đường ngõ xóm, nội đồng tối thiểu đạt loại A.

### **7.3. Cấp nước:**

- Tổng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2035 khoảng 595 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Nguồn cấp nước: Nhà máy nước Mỹ Chánh với công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, công suất dự kiến năm 2025 là 4.500 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, năm 2035 là 6.500 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy được quy hoạch thiết kế đảm bảo các quy định về PCCC.

### **7.4. Cấp điện:**

- Tổng nhu cầu công suất điện toàn khu: Đến năm 2030 khoảng 2.550KW và đến năm 2035 khoảng 2.580KW.

- Nguồn cấp điện: Từ trạm biến áp 110/22kV Phù Mỹ 25+40MVA. Giai đoạn 2026 - 2030 nâng công suất trạm biến áp Phù Mỹ 110/22KV lên 2x40MVA theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Định.

### **7.5. Thông tin liên lạc:**

- Căn cứ vào Quy hoạch phát triển viễn thông và internet Việt Nam.
- Tổng nhu cầu thuê bao dự kiến đến năm 2035 là 3.300 thuê bao.

### **7.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

- Thoát nước thải:

+ Tổng lượng nước thải đến năm 2035 khoảng 410 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Nguyên tắc chung: Nước thải từ các hộ gia đình trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung phải được xử lý qua bể tự hoại. Không được xả nước thải ra các ao hồ, kênh, rạch tự nhiên, trừ trường hợp áp dụng công nghệ làm sạch nước thải bằng phương pháp sinh học trong điều kiện tự nhiên.

- Chất thải rắn:

+ Tổng lượng rác thải đến năm 2035 khoảng 5,6 tấn/ngày.

+ Tiếp tục xây dựng hệ thống thu gom rác thải theo Chương trình “Phân loại rác tại nguồn”. Giai đoạn trước mắt, rác thải được thu gom và đưa về khu xử lý rác thải chung của huyện, về lâu dài ưu tiên sử dụng công nghệ xử lý rác thải thân thiện với môi trường.

- Nghĩa trang:

+ Giai đoạn ngắn hạn: Sử dụng nghĩa trang tập trung tại thôn Hội Thuận; Tuyên truyền, vận động người dân không chôn cất trong vườn, nhà hoặc theo họ tộc; từng bước khoanh vùng đóng cửa các nghĩa địa phân tán trong các khu ở.

+ Giai đoạn dài hạn: Sử dụng nghĩa trang cấp huyện tại khu vực phía Nam huyện Phù Mỹ (tại xã Mỹ Hiệp, quy mô khoảng 15 ha) theo Quy hoạch vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng kế hoạch đóng cửa tất cả nghĩa trang trong khu vực và chuyển đổi thành đất cây xanh.

**8. Đánh giá môi trường chiến lược:** Kèm theo thuyết minh đồ án.

**9. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư:** Kèm theo hồ sơ đồ án quy hoạch.

**10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã:** Kèm theo hồ sơ quy hoạch.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Giao UBND xã Mỹ Cát phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai quy hoạch được phê duyệt, đưa mốc giới quy hoạch ra thực địa; gửi hồ sơ quy hoạch được phê duyệt cho Sở Xây dựng, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài

nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị có liên quan để lưu trữ, quản lý quy hoạch theo quy định.

- UBND xã Mỹ Cát tổ chức triển khai kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện các dự án theo thứ tự ưu tiên, mời gọi đầu tư theo phân kỳ, đảm bảo mục tiêu đã được xác định. Định kỳ 05 năm tổ chức rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; mọi thay đổi, điều chỉnh nội dung quy hoạch phải thông qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện kiểm tra, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Giao các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đồ án này theo đúng quy định của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hoá và Thông tin, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Chủ tịch UBND xã Mỹ Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- TT. Huyện uỷ (báo cáo);
- TT. HĐND huyện (báo cáo);
- Sở Xây dựng (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT, LMH.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Lịch**